



**BẢN TIN PHÁP LUẬT
THÁNG 4/2026**

A - VĂN BẢN MỚI CỦA NHÀ NƯỚC

1. Nghị định 132/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 41/2018/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập
2. Thông tư 20/2026/TT-BTC hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định 320/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

B - CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP

1. Công văn 1992/HYE-QLDN2 của Thuế tỉnh Hưng Yên về việc thời điểm xuất hóa đơn cho doanh nghiệp ưu tiên theo quy định hải quan
2. Công văn 603/GLA-NVDTPC của Thuế tỉnh Gia Lai về việc tuyên truyền, phổ biến các chính sách thuế mới áp dụng năm 2026
3. Công văn 3166/TCS1-QLDN của Thuế cơ sở 1 tỉnh Thái Nguyên về việc hướng dẫn đăng ký thuế và quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công
4. Công văn 1410/CT-CS của Cục Thuế về việc giới thiệu Nghị định 68/2026/NĐ-CP và Thông tư 18/2026/TT-BTC
5. Công văn 1045/TNI-NVDTPC của Cục Thuế tỉnh Tây Ninh về việc triển khai Nghị định 68/2026/NĐ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ và Công điện 05/CĐ-CT ngày 05/3/2026 của Cục Thuế
6. Công văn 6089/HAN-CNTK của Thuế Thành phố Hà Nội về một số lưu ý quyết toán thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương tiền công năm 2025
7. Công văn 33/TMĐT-QLT3 của Chi cục Thuế Thương mại điện tử về việc chính sách thuế giá trị gia tăng
8. Công văn 12466/CHQ-GSQL của Cục Hải quan về việc xử lý vướng mắc Thông tư 121/2025/TT-BTC

A - VĂN BẢN MỚI CỦA NHÀ NƯỚC

Ngày 6/4/2026, Chính phủ ban hành Nghị định 132/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 41/2018/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập, trong đó bổ sung quy định xử phạt hành chính về phòng chống rửa tiền trong kinh doanh dịch vụ kế toán.

Quy định xử phạt hành chính về phòng chống rửa tiền trong kinh doanh dịch vụ kế toán

Theo đó, bổ sung Điều 35a (Xử phạt hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống tài trợ khủng bố; phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong kinh doanh dịch vụ kế toán).

Đơn cử, xử phạt hành vi vi phạm quy định về nhận biết khách hàng; quy định về đánh giá rủi ro; quy định về phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro

(1) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: Hành vi không nhận biết khách hàng; không cập nhật; không xác minh thông tin nhận biết khách hàng hoặc nhận biết khách hàng; cập nhật; xác minh thông tin nhận biết khách hàng không đúng quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;

Hành vi không cập nhật danh sách đen;

Hành vi không thực hiện đánh giá, không cập nhật kết quả đánh giá rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật;

Hành vi không báo cáo hoặc không phổ biến kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật.

(2) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng hoặc không ban hành quy trình quản lý rủi ro, không phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro hoặc xây dựng quy trình quản lý rủi ro, phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro không đúng quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Xem chi tiết tại Nghị định 132/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 21/5/2026.



Ngày 12/3/2026, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 20/2026/TT-BTC quy định chi tiết một số điều Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

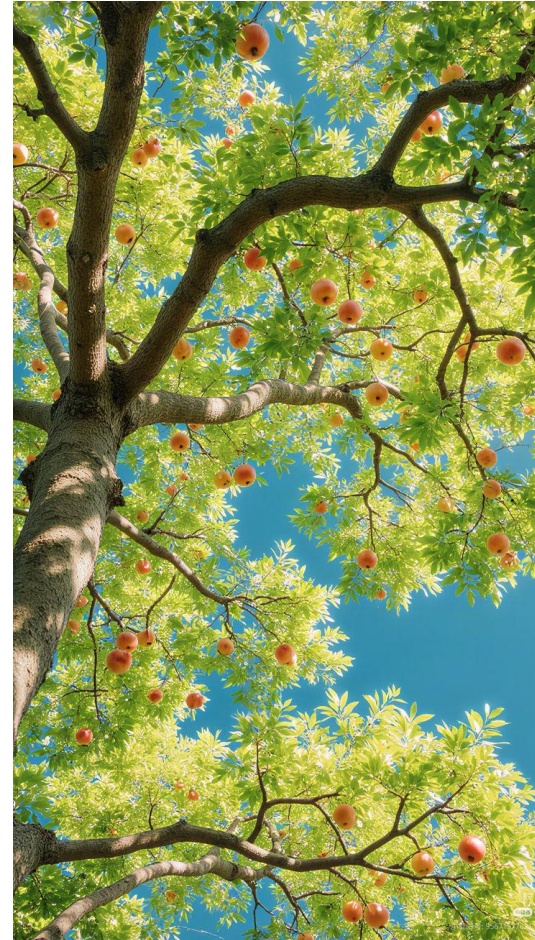
Quy định về thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN trong một số trường hợp từ 12/3/2026

(i) Thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong một số trường hợp đối với doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam như sau:

- Đối với hàng hóa xuất khẩu, thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp là ngày chuyển giao quyền sở hữu theo hợp đồng xuất khẩu hàng hóa. Trường hợp không xác định được thời điểm chuyển giao quyền sở hữu thì thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp được căn cứ quy định về cơ sở xác định hàng hóa xuất khẩu của pháp luật về hải quan;
- Đối với hoạt động vận tải hàng không, thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ vận chuyển cho người mua;
- Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt (bao gồm cả đóng tàu), thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thời điểm nghiệm thu công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt, không phân biệt đã được thanh toán hay chưa;
- Đối với hoạt động cung cấp điện, nước, thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp là ngày xác nhận chỉ số công tơ điện, nước được ghi trên hóa đơn tính tiền điện, tiền nước.

(ii) Thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong một số trường hợp đối với doanh nghiệp nước ngoài như sau:

- Đối với hoạt động chuyển nhượng vốn, thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng vốn ban đầu có hiệu lực theo quy định;
- Đối với chuyển nhượng chứng khoán, chứng chỉ tiền gửi, thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thời điểm chuyển nhượng;
- Đối với chuyển nhượng chứng khoán phái sinh là hợp đồng tương lai, thời điểm xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thời điểm khớp lệnh mua, bán hợp đồng tương lai của nhà đầu tư trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán hoặc thời điểm hợp đồng tương lai đáo hạn.



B - CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP

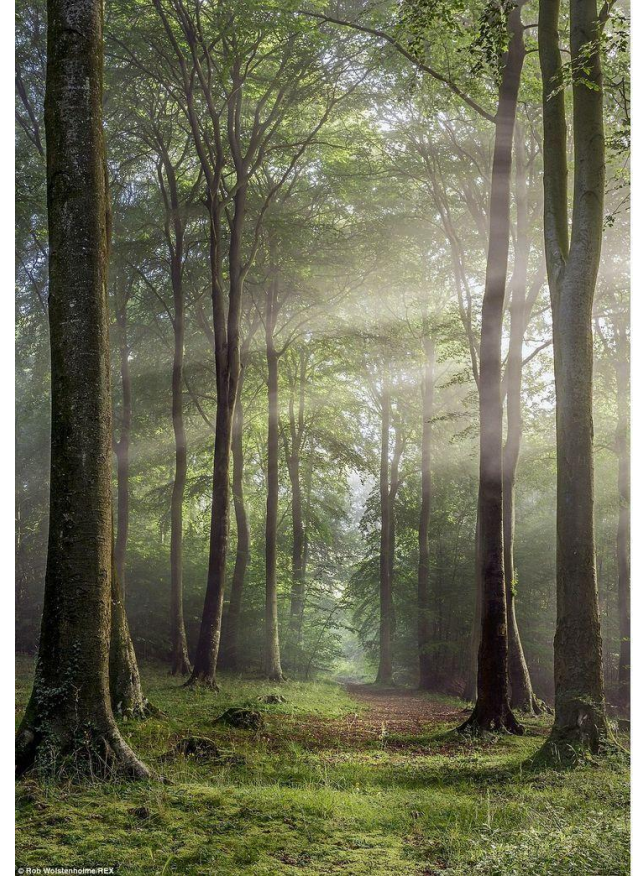
Ngày 2/3/2026, Cục Thuế tỉnh Hưng Yên ban hành Công văn 1992/HYE-QLDN2 về việc thời điểm xuất hóa đơn cho doanh nghiệp ưu tiên theo quy định hải quan, theo đó:

Đối với xuất khẩu hàng hóa thời điểm lập hóa đơn hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hoặc hóa đơn bán hàng điện tử do công ty tự xác định nhưng chậm nhất không quá ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hàng hóa được thông quan theo quy định pháp luật về hải quan.

Ngày 12/2/2026, Cục Thuế tỉnh Gia Lai ban hành Công văn 603/GLA-NVDTPC về việc tuyên truyền, phổ biến các chính sách thuế mới áp dụng năm 2026, theo đó:

Thuế tỉnh Gia Lai thông báo đến cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai những nội dung trọng tâm, cần lưu ý trong các văn bản chính sách thuế mới áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026, trong đó:

Luật thuế GTGT số 149/2025/QH15 (hiệu lực từ 01/01/2026); Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi một số điều Nghị định số 181/2025/NĐ-CP (hiệu lực từ 01/01/2026); Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế GTGT (hiệu lực từ 01/7/2025 đến 31/12/2026):





- * Luật thuế GTGT số 149/2025/QH15 có một số quy định được sửa đổi, bổ sung:
 - Về chính sách thuế đối với nông sản chưa chế biến ở khâu thương mại (điểm a khoản 1 Điều 1): Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường (gọi chung là hàng nông sản) bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT nhưng được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.
 - Về ngưỡng doanh thu không chịu thuế (điểm b khoản 1 Điều 1): Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu hàng năm từ 500 triệu đồng trở xuống thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.
 - Bãi bỏ quy định hàng nông sản được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, dược liệu thì áp dụng thuế suất GTGT theo mức thuế suất quy định cho hàng nông sản (khoản 2 Điều 1).
 - Bãi bỏ quy định về điều kiện hoàn thuế GTGT (khoản 3 Điều 1): Người bán đã kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế.
 - * Nghị định số 174/2025/NĐ-CP: Tiếp tục giảm 2% thuế suất thuế GTGT (từ mức 10% xuống còn 8%) nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, ổn định giá cả và kích cầu tiêu dùng trong giai đoạn phục hồi kinh tế (từ 01/7/2025 đến 31/12/2026).
- Lưu ý Phụ lục II - Danh mục hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) không được giảm thuế GTGT có điều chỉnh, bổ sung một số hàng hóa; trong đó có bổ sung nước giải khát theo TCVN có hàm lượng đường trên 5g/100ml (áp dụng từ 01/01/2026)...

Ngày 5/3/2026, Thuế cơ sở 1 tỉnh Thái Nguyên ban hành Công văn 3166/TCS1-QLDN về việc hướng dẫn đăng ký thuế và quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công, theo đó:

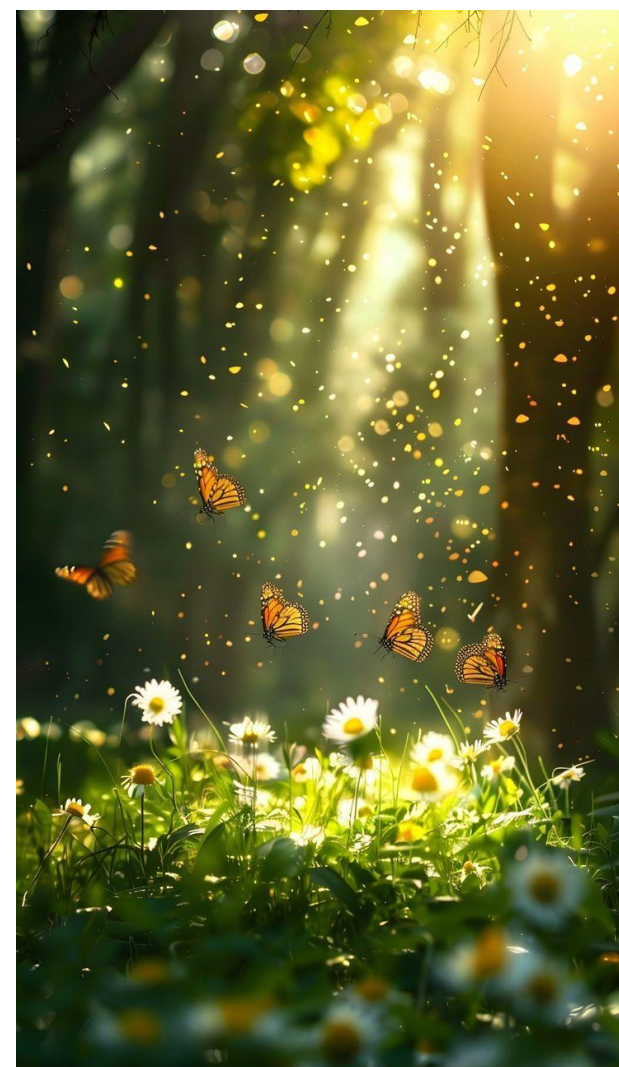
Thuế cơ sở 1 tỉnh Thái Nguyên hướng dẫn chính sách thuế TNCN đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công như sau:

Về đăng ký, thay đổi mã số thuế cho cá nhân, người phụ thuộc:

- Người nộp thuế cần thực hiện cập nhật, đồng bộ thông tin số căn cước công dân (CCCD) của người nộp thuế và của người phụ thuộc (trường hợp NPT đã có mã số thuế 10 số) trước khi thực hiện các thủ tục về đăng ký thuế người phụ thuộc. Trường hợp trẻ em chưa có thẻ căn cước thì sử dụng mã định danh trên giấy khai sinh, mã này sẽ được sử dụng làm mã số thuế và tiếp tục dùng thống nhất với CCCD khi đến tuổi trưởng thành. Trường hợp chưa được cấp mã số định danh trên giấy khai sinh, cá nhân cần liên hệ công an phường/xã để được hướng dẫn và xác nhận mã định danh.

- Khi đăng ký MST lần đầu cho NPT, thông tin MST của cá nhân có thu nhập chính là số CCCD.

- Khi thay đổi thông tin đăng ký thuế của NPT, thông tin MST của cá nhân có thu nhập và thông tin tại cột số (4) MST của NPT chính là số CCCD...



Ngày 10/3/2026, Cục Thuế ban hành Công văn 1410/CT-CS về việc giới thiệu Nghị định 68/2026/NĐ-CP và Thông tư 18/2026/TT-BTC, theo đó:

Cục Thuế giới thiệu một số nội dung của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP và Thông tư số 18/2026/TT-BTC:

1.1. Thuế giá trị gia tăng

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh có mức doanh thu năm từ 500 triệu đồng trở xuống thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh có mức doanh thu năm trên 500 triệu đồng thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng và áp dụng phương pháp tính trực tiếp theo doanh thu bằng tỷ lệ % nhân (x) doanh thu. Tỷ lệ % và doanh thu tính thuế thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.2. Thuế thu nhập cá nhân

a) Cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất, kinh doanh, bao gồm cả cá nhân đăng ký thành lập hộ kinh doanh hoặc người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm người đại diện hộ kinh doanh (sau đây gọi là cá nhân kinh doanh) có mức doanh thu năm từ 500 triệu đồng trở xuống không phải nộp thuế thu nhập cá nhân.

b) Cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 500 triệu đồng thực hiện nộp thuế theo quy định tại Điều 7 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15.

b.1) Phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân theo thuế suất nhân (x) doanh thu tính thuế áp dụng đối với cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 500 triệu đồng đến 03 tỷ đồng. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15.



Trường hợp cá nhân có nhiều ngành, nghề kinh doanh áp dụng các mức thuế suất thuế thu nhập cá nhân khác nhau hoặc có nhiều địa điểm kinh doanh thì cá nhân được áp dụng mức trừ 500 triệu đồng trước khi tính thuế thu nhập cá nhân đối với một hoặc một số ngành, nghề kinh doanh hoặc địa điểm kinh doanh do cá nhân lựa chọn theo phương án có lợi nhất, nhưng tổng mức trừ không vượt quá 500 triệu đồng trong một năm đối với doanh thu của toàn bộ hoạt động kinh doanh quy định tại khoản này. Trường hợp doanh thu từ ngành, nghề kinh doanh hoặc địa điểm kinh doanh được lựa chọn chưa trừ đủ 500 triệu đồng, cá nhân được trừ tiếp mức chưa trừ hết vào doanh thu của một hoặc một số ngành, nghề kinh doanh hoặc địa điểm kinh doanh khác cho đến khi tổng mức trừ đủ 500 triệu đồng.

b.2) Phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân theo thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất áp dụng đối với cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 03 tỷ đồng và trường hợp cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 500 triệu đồng đến 03 tỷ đồng lựa chọn phương pháp này. Thu nhập tính thuế được xác định bằng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra trừ (-) chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15.

Doanh thu để xác định thuế thu nhập cá nhân và doanh thu đối với một số trường hợp được quy định cụ thể tại Điều 5 Nghị định.

Các khoản chi được trừ, các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập tính thuế được quy định cụ thể tại Điều 6 Nghị định.

1.3. Các khoản thuế khác

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật thuế thì việc xác định nghĩa vụ thuế được thực hiện theo quy định của pháp luật về từng loại thuế tương ứng và thực hiện khai thuế, nộp thuế cùng với kỳ khai thuế giá trị gia tăng hoặc cùng thời hạn thông báo doanh thu thực tế phát sinh.





Ngày 9/3/2026, Cục Thuế tỉnh Tây Ninh ban hành Công văn 1045/TNI-NVDTPC về việc triển khai Nghị định 68/2026/NĐ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ và Công điện 05/CĐ-CT ngày 05/3/2026 của Cục Thuế, theo đó:

Thuế tỉnh Tây Ninh giới thiệu một số nội dung cần lưu ý của Nghị định trên cụ thể:

1. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 06 tháng đầu năm nếu có doanh thu thực tế từ 500 triệu đồng trở xuống thì thực hiện thông báo doanh thu thực tế phát sinh kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh đến hết ngày 30 tháng 6 với cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là ngày 31 tháng 7 và thông báo doanh thu thực tế phát sinh trong 06 tháng cuối năm chậm nhất là ngày 31 tháng 01 của năm dương lịch tiếp theo.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 06 tháng cuối năm nếu có doanh thu thực tế từ 500 triệu đồng trở xuống thì thực hiện thông báo doanh thu thực tế phát sinh chậm nhất là ngày 31 tháng 01 của năm dương lịch tiếp theo.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh, khi có doanh thu lũy kế trên 500 triệu đồng thì thực hiện khai thuế theo quý theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP kể từ quý phát sinh doanh thu trên 500 triệu đồng.

2. Trường hợp cá nhân trực tiếp khai thuế đối với hoạt động cho thuê bất động sản thì cá nhân được lựa chọn khai thuế hai lần trong năm tính thuế hoặc khai thuế một lần theo năm tính thuế. Trường hợp khai thuế hai lần trong năm tính thuế, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế lần thứ nhất chậm nhất là ngày 31 tháng 7 của năm tính thuế và lần thứ hai chậm nhất là ngày 31 tháng 01 của năm dương lịch tiếp theo năm tính thuế. Trường hợp khai thuế một lần theo năm tính thuế, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày 31 tháng 01 của năm dương lịch tiếp theo năm tính thuế.

3. Trường hợp khai thuế theo tháng thì hồ sơ khai thuế tháng 1, tháng 2, tháng 3 năm 2026 gửi cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là ngày 20 tháng 4 năm 2026...

Ngày 6/3/2026, Thuế Thành phố Hà Nội ban hành Công văn 6089/HAN-CNTK về một số lưu ý quyết toán thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương tiền công năm 2025, theo đó:

Thuế Thành Phố Hà Nội lưu ý một số nội dung hướng dẫn việc thực hiện quyết toán thuế TNCN năm 2025 đối với các tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người lao động (sau đây gọi chung là tổ chức trả thu nhập) và cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN (QTT TNCN) với cơ quan thuế như sau:

1. Mức giảm trừ gia cảnh

- Đối với kỳ quyết toán năm 2025, mức giảm trừ gia cảnh được xác định theo quy định tại Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể như sau:

+ Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm);

+ Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng.

- Kể từ kỳ tính thuế năm 2026 (từ ngày 01/01/2026), mức giảm trừ gia cảnh được điều chỉnh theo Nghị quyết số 110/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thay thế quy định hiện hành tại Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14. Theo đó, mức giảm trừ gia cảnh mới được quy định như sau:

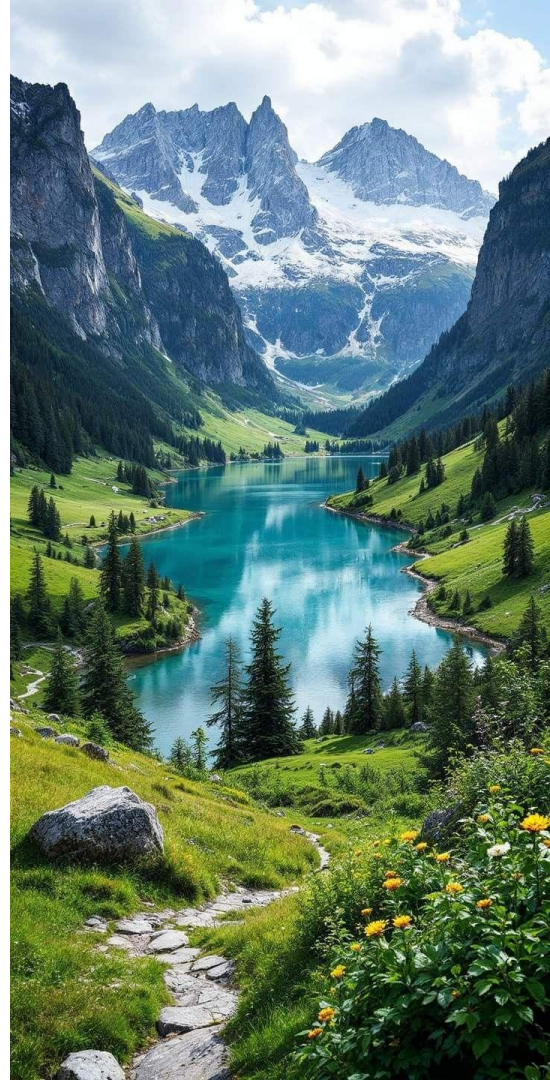
+ Mức giảm trừ đối với người nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng (tương đương 186 triệu đồng/năm).

+ Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng. Việc điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh này có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 và được áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026.

2. Biểu thuế lũy tiến từng phần

- Đối với kỳ quyết toán năm 2025, theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được áp dụng biểu thuế lũy tiến từng phần gồm 07 bậc thuế.

- Đối với kỳ tính thuế năm 2026, kể từ ngày 01/01/2026, theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15, thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được áp dụng biểu thuế lũy tiến từng phần gồm 05 bậc thuế.



Ngày 6/3/2026, Chi cục Thuế ban hành Công văn 33/TMĐT-QLT3 của Chi cục Thuế Thương mại điện tử về việc chính sách thuế giá trị gia tăng, theo đó:

- Trường hợp Công ty ký hợp đồng với khách hàng Việt Nam để cung cấp dịch vụ logistics được thực hiện (diễn ra) tại nước ngoài không thuộc diện điều chỉnh của pháp luật về GTGT.
- Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa theo chặng quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam, hoặc cả điểm đi và điểm đến ở nước ngoài, bao gồm cả chặng vận tải nội địa thì vận tải quốc tế bao gồm cả chặng nội địa, thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 9 và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.
- Các dịch vụ khác liên quan đến dịch vụ logistics thực hiện tại Việt Nam thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật Thuế GTGT.



Ngày 13/2/2026, Cục Hải quan ban hành Công văn 12466/CHQ-GSQL về việc xử lý vướng mắc Thông tư 121/2025/TT-BTC, theo đó:

Cục Hải quan tổng hợp các vướng mắc và hướng dẫn xử lý vướng mắc tại Thông tư 121/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo bảng tổng hợp đính kèm Công văn này, trong đó có hướng dẫn về vận đơn đối với hàng hóa nhập khẩu:

Ngoài trường hợp hàng hóa nhập khẩu qua cửa khẩu biên giới đường bộ, hàng hóa gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh, hàng hóa mua bán giữa khu phi thuế quan và nội địa, hàng hóa nhập khẩu do người nhập cảnh mang theo đường hành lý người xuất cảnh thì người khai hải quan không phải khai nộp vận đơn hoặc chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương cho cơ quan hải quan.

Các trường hợp khác, người khai hải quan phải khai nộp vận đơn hoặc chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương theo các chỉ tiêu nêu tại khoản này cho cơ quan hải quan.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin trên Bản tin của Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Bản tin này nhằm chuyển tới Quý vị các thông tin khái quát không bao gồm toàn bộ các nội dung cụ thể có liên quan và không được sử dụng như các thông tin tư vấn cụ thể. Các tổ chức, cá nhân nếu muốn áp dụng các quy định khái quát trong tài liệu này vào trường hợp cụ thể nào đó đều cần phải có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi. Do vậy, Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM sẽ không chịu bất cứ thiệt hại do kết quả của việc người đọc chỉ dựa vào các thông tin khái quát trong tài liệu này.

Trụ sở chính

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, 235
Nguyễn Trãi, P. Khương Đình, TP. Hà Nội.

Tel : 024 3783 2121

Fax: 024 3783 2122

CN. Miền Bắc

Số 97 Trần Quốc Toản, Phường Cửa Nam,
TP. Hà Nội.

Tel : 024 7306 1268

Fax: 024 7306 1269

VP. Đại diện

Tầng 3, tòa B Cao ốc Văn phòng VG
Building, 235 Nguyễn Trãi, P. Khương Đình,
TP. Hà Nội.

Tel : 024 6666 6368

Fax: 024 6666 6368

CN. TP Hồ Chí Minh

Tầng 4, Cao ốc Văn phòng Hoàng Anh
Safomec, 7/1 Thành Thái, P. Diên Hồng,
TP. Hồ Chí Minh.

Tel : 028 3832 9969

Fax: 028 3832 9959